

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HS-ST

Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

Bà Trần Thị Mộng Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu K – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: **Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: **Nguyễn Thành P**; Mẹ: **Phù Thị H**; Vợ: **Ngô Thị Thu T**; Con: Có 01 người con, sinh năm: 2020.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/8/2017.

Bị bắt từ ngày 14/6/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L**. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1968; Địa chỉ: **Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông **Lê Anh H1**, sinh năm 1996; Địa chỉ: **Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1996; Địa chỉ: **Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Vắng mặt.

3. Ông **Võ Hoài C**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc D là đối tượng không nghề nghiệp và sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, **D** bắt đầu mua bán trái phép ma túy từ ngày 13/6/2024. Nguồn gốc ma túy, **D** đã hai lần đến khu vực quán cà phê thuộc **xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** gặp một người đàn ông tên “Được” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy về để bán kiếm lời, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 13/6/2024, **D** gặp và mua của Được 02 gói ma túy với số tiền 500.000đ. Sau khi có ma túy, **D** đem số ma túy này về lấy mỗi gói một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại **D** cất giấu để bán cho các đối tượng. Cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2024, tại khu vực cây xăng thuộc **ấp P, xã T, huyện L**, **D** bán cho **Võ Hoài C** 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ và khoảng 17 giờ cùng ngày 13/6/2024, tại khu vực cầu “Suối Tía” thuộc **ấp P, xã T, huyện L**, **D** bán cho **Lê Anh H1** 01 gói ma túy với số tiền 300.000đ.

- Lần thứ hai: Đến khoảng 12 giờ ngày 14/6/2024, **D** tiếp tục gặp và mua của Được 01 gói ma túy với số tiền 4.000.000đ. Sau đó, **D** đem về nhà tại **xã T, huyện L** phân chia gói ma túy thành 16 gói ma túy nhỏ với nhiều kích thước khác nhau để tiếp tục bán cho các đối tượng. Cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 14/6/2024, tại khu vực cầu “Suối Tía” thuộc **ấp P, xã T, huyện L**, **D** bán cho “Trung” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy đá với số tiền 400.000đ và khoảng 20 giờ cùng ngày, khi **D** đem theo số ma túy đến khu vực cây xăng thuộc **ấp P, xã T, huyện L** để bán cho **Nguyễn Văn N** 01 gói ma túy với giá 800.000đ. Tuy nhiên, khi **D** chưa kịp bán cho **N** thì bị **Công an xã T, huyện L** kiểm tra, phát hiện bắt quả tang **D** có hành vi tàng trữ trái phép 16 gói ma túy (trong đó 01 gói thu giữ trong tay trái và 15 gói thu giữ trong túi quần phía trước bên trái **D** đang mặc) nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với **D**, đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan Công an, **Nguyễn Quốc D** đã khai nhận tàng trữ trái phép số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Lời khai **Nguyễn Quốc D** phù hợp với lời khai của **Võ Hoài C**, **Lê Anh H1**, **Nguyễn Văn N** và phù hợp với nhau. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

- Tại Bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS-MT ngày 18/6/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận:

+ Mẫu A1 có khối lượng 1,1699 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu A2 có khối lượng 6,0353 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ Đối với 01 xe mô tô, biển số 72K1-513.15, nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu đen của ông **Nguyễn Thành P** (là cha của bị cáo **D**) làm chủ sở hữu. Khi cho

Nguyễn Quốc D mượn xe mô tô trên, ông **D** không biết **D** sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho ông **P**.

+ Riêng 16 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 390 cùng ngày 18/6/2024; 01 gói nylon hàn kín, bên trong không có chứa ma túy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng. Hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Cáo trạng số 133/CT-VKSLĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc D** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Quốc D** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D** từ 8 (**T**) năm, 6 (**S**) tháng tù đến 9 (Chín) năm, 6 (**S**) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án trong 02 phong bì màu trắng theo gói niêm phong số 390 ngày 18/6/2024; 01 gói nylon hàn kín, bên trong không chứa ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone của bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu số tiền 500.000 đồng bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho **Võ Hoài C** và **Lê Anh H1**.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc làm ổn định, không có thu nhập nên đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Thành P** người làm chứng ông **Lê Anh H1**, ông **Nguyễn Văn N**, ông **Võ Hoài C** vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Thành P** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Quốc D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Quốc D là đối tượng không nghề nghiệp và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cũng như có ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 13/6/2024 đến ngày 14/6/2024, **D** đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể như sau:

+ Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2024, tại khu vực cây xăng thuộc **ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, bán cho **Võ Hoài C** 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000đ và khoảng 17 giờ cùng ngày 13/6/2024, tại khu vực cầu “Suối Tía” thuộc **ấp P, xã T, huyện L**, bán cho **Lê Anh H1** 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000đ.

+ Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2024, khi **D** đem theo ma túy đến khu vực cây xăng thuộc **ấp P, xã T, huyện L**, để chuẩn bị bán cho **Nguyễn Văn N** 01 gói ma túy với giá 800.000đ thì **Công an xã T, huyện L** bắt quả tang **D** đồng thời, thu giữ tổng khối lượng 7,2052 Methamphetamine mục đích bán kiếm lời.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Nguyễn Quốc D** là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 133/CT-VKSLĐ ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi

phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/8/2017. Do đó khi lượng hình cần cân nhắc về nhân thân xấu của bị cáo để đưa ra hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án trong 02 phong bì màu trắng theo gói niêm phong số 390/KL-KTHS-MT ngày 18/6/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh B**; 01 gói nylon hàn kín, bên trong không chứa ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone của **Nguyễn Quốc D** vì đây là phương tiện để bị cáo liên lạc mua, bán trái phép ma túy.

[2.6]. Biện pháp tư pháp khác: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc D** phải nộp 500.000đ thu được từ việc bán ma túy trái phép cho **Lê Anh H1** (300.000đ) và **Võ Hoài C** (200.000đ).

[2.7]. Các vấn đề khác:

Đối với **Võ Hoài C**, **Lê Anh H1**, **Nguyễn Văn N** đã có hành vi mua trái phép ma túy của **Nguyễn Quốc D** để sử dụng, do chưa có căn cứ để xác định **C**, **H1** và **N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện L** không xử lý hình sự mà đã ban hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Văn N** và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Anh H1** và **Võ Hoài C** là phù hợp.

Nguyễn Quốc D khai có bán ma túy cho **T1** tại khu vực cầu “Suối Tía” thuộc ấp P, xã T, huyện L. Tuy nhiên, ngoài lời khai của **D** thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện về việc này, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** chưa đủ căn cứ vững chắc để xử lý hành vi nêu trên của **D** là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên “Được” đã có hành vi bán ma túy cho **Nguyễn Quốc D** và người tên “**T1**” mua ma túy của **D**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc D 8 (Tám) năm, 6 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án trong 02 phong bì màu trắng theo gói niêm phong số 390 ngày 18/6/2024; 01 gói nylon hàn kín, bên trong không chứa ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone của **Nguyễn Quốc D**.

Vật chứng, tài sản nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 125/BB.THA ngày 20/8/2024.

3. Biện pháp tư pháp khác: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc D** phải nộp lại 500.000 đồng từ việc bán ma túy trái phép cho **Lê Anh H1** và **Võ Hoài C**.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Quốc D** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Châm